

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Trí T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Trí T và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ, chồng có 03 con chung là Bùi Trí T, sinh ngày 22/7/1995; Bùi Thị T1, sinh ngày 01/6/2000 và cháu Bùi Hương T2, sinh ngày 17/9/2012. Anh P và chị T thống nhất, thoả thuận giao cháu Bùi Hương T2 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Trí T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị P mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu Bùi Hương T2 đủ 18 tuổi. Các cháu Bùi

Trí T và Bùi Thị T1 đã đủ 18 tuổi nên anh T và chị P không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án anh Bùi Trí T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản: Anh Bùi Trí T và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Trí T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.00đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002961 ngày 16/12/2020. Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn

